

## **Chính sách hôn nhân gia đình ở Trung Quốc sau cải cách mở cửa**

**Hoàng Thế Anh**

Viện Nghiên cứu Trung Quốc

**Tóm tắt:** Sau cải cách mở cửa năm 1978, cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế, quan niệm của người Trung Quốc về hôn nhân và gia đình cũng có thay đổi, điều này đòi hỏi Trung Quốc từng bước bổ sung, sửa đổi chính sách, pháp luật để phù hợp với điều kiện thực tế. Bài viết trình bày về những thay đổi trong chính sách hôn nhân gia đình gắn với thực tiễn ở Trung Quốc từ khi nước này tiến hành cải cách mở cửa đến nay<sup>(\*)</sup>.

**Từ khóa:** Hôn nhân; Gia đình; Chính sách Hôn nhân – Gia đình ở Trung Quốc.

### **Mở đầu**

Sau khi nước CHND Trung Hoa ra đời (năm 1949), Trung Quốc đã ban hành Luật Hôn nhân đầu tiên, bắt đầu thực hiện từ ngày 1 tháng 5 năm 1950. Luật Hôn nhân này đã xóa bỏ chế độ hôn nhân gia đình thời kỳ phong kiến, thực hiện chế độ hôn nhân gia đình tự do, một vợ một chồng, bình đẳng nam nữ. Trong giai đoạn từ những năm 1950 đến cuối những năm 1970 trước khi Trung Quốc tiến hành cải cách mở cửa, do ảnh hưởng của việc Trung Quốc thực hiện đường lối “lấy đấu tranh giai cấp làm cương”, chế độ hộ tịch phân tách nông thôn với thành thị, do điều kiện giao thông, truyền thông lạc hậu, nên hôn nhân đại đa số là dựa vào bạn

bè, người thân, đồng nghiệp môi giới. Về phương diện tiêu chuẩn lựa chọn bạn đời, chủ yếu chú trọng thành phần xuất thân gia đình, quan điểm chính trị, điều kiện kinh tế, quan hệ xã hội, có khuynh hướng theo lợi ích gia đình, vì gia đình.

Sau cải cách mở cửa năm 1978, cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế, quan niệm của người Trung Quốc về hôn nhân và gia đình cũng có thay đổi, điều này đòi hỏi Trung Quốc từng bước bổ sung, sửa đổi chính sách, pháp luật để phù hợp với điều kiện thực tế. Do vậy, trong bài viết này, chúng tôi lần lượt trình bày chính sách hôn nhân gia đình gắn với thực tiễn thay đổi về hôn nhân gia đình ở Trung Quốc từ khi nước này tiến hành cải cách mở cửa đến nay.

### 1. Luật Hôn nhân sửa đổi năm 1980

Giai đoạn đầu cải cách mở cửa ở Trung Quốc, quan niệm về hôn nhân, gia đình trong xã hội Trung Quốc bắt đầu có những thay đổi, người dân dần coi hôn nhân là cuộc sống riêng tư, thể hiện giá trị của cá nhân, coi trọng tình yêu tự nguyện. Quan niệm về sự lựa chọn bạn đời của người Trung Quốc cũng có thay đổi từ chú trọng yếu tố chính trị, điều kiện gia đình sang chú trọng tố chất của cá nhân như học thức, nghề nghiệp, nhà ở; vẻ bề ngoài, dáng vóc, sức khỏe (Ngu Ngọc Bình, 2015). Cùng với bối cảnh kinh tế - xã hội và sự thay đổi quan niệm về hôn nhân gia đình ở Trung Quốc khi đó, ngày 10 tháng 9 năm 1980, Hội nghị lần thứ 3 Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc Trung Quốc khóa 5 đã thông qua Luật Hôn nhân sửa đổi năm 1980, có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 1981. So với Luật Hôn nhân năm 1950, Luật Hôn nhân sửa đổi năm 1980 này bổ sung thêm một số nội dung như:

i) Thực hiện sinh đẻ kế hoạch, xác định cả hai vợ chồng đều có nghĩa vụ phải thực hiện sinh đẻ kế hoạch. Đồng thời, Đại hội XII Đảng Cộng sản Trung Quốc tháng 9 năm 1982 xác định “Thực hiện sinh đẻ kế hoạch là một trong những quốc sách cơ bản của Trung Quốc”. Điều này đã làm cho quan niệm về con cái của bộ phận người Trung Quốc cũng có thay đổi. Đó là từ “có người nối dõi tông đường, nhiều con nhiều phúc” sang “sinh đẻ ít, nuôi dạy con tốt, con trai con gái đều như nhau”. Đa số gia đình bắt đầu có chủ trương kết hôn muộn, chú trọng đầu tư trí lực và sức khỏe cho con cái (Ngu Ngọc Bình, 2015). Tuy nhiên, cư dân ở thành phố, gia đình công chức, viên chức nhà nước đa phần là thực hiện chính sách sinh đẻ một con, nhưng ở nông thôn vẫn có gia đình chịu phạt nộp tiền để sinh con thứ hai. Do ảnh hưởng của văn hóa truyền thống, tư tưởng “trọng nam khinh nữ” vẫn còn trong suy nghĩ của người Trung Quốc nên dẫn đến sự

chênh lệch giới tính quá lớn. Theo tính toán từ số liệu của Cục Thống kê Nhà nước Trung Quốc, từ năm 1980 đến năm 2014, tổng cộng người dân Trung Quốc đã sinh 675 triệu người, tỷ số chênh lệch giới tính bình quân là 114,7 nam/100 nữ, tính theo tỷ số chênh lệch được cho là thông thường từ 103 nam/100 nữ đến 107 nam/100 nữ, số trẻ em nam sinh ra nhiều hơn số trẻ em nữ tăng từ 23,45 triệu năm 1980 lên đến 36,31 triệu năm 2014, điều này đồng nghĩa với việc Trung Quốc đang thừa khoảng 30 triệu nam giới.<sup>(1)</sup> Sự mất cân bằng về giới dẫn đến rất nhiều hệ lụy đối với xã hội Trung Quốc hiện nay, đặc biệt là đe dọa đến sự ổn định của gia đình.

Sau khi Trung Quốc thực hiện chính sách một con từ đầu những năm 1980, cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội ở nước này, quy mô gia đình của người Trung Quốc đã từng bước giảm xuống. Theo số liệu điều tra dân số toàn quốc của Trung Quốc, trước những năm 1950, bình quân mỗi hộ gia đình khoảng 5,3 người, đến năm 1990 giảm xuống còn 4,0 người.<sup>(2)</sup> Đến thời điểm gần đây, theo Báo cáo phát triển gia đình Trung Quốc năm 2015, bình quân mỗi gia đình của Trung Quốc là 3,35 người, trong đó số gia đình có 2 – 3 người là chủ yếu, tỷ lệ gia đình có số người từ 4 – 6 người giảm xuống thấp hơn số gia đình có 2 – 3 người. Đồng thời, kết quả điều tra của Trung Quốc cho thấy số gia đình có hai thế hệ chung sống là chủ yếu chiếm 50,6%; tiếp đến là gia đình một thế hệ là 24,5%; gần 40% gia đình có người già sống cùng; tỷ lệ gia đình có một người trên 60 tuổi là 19,1%. Nếu phân hai khu vực nông thôn và thành thị thì số gia đình ở nông thôn có ít nhất một người già là 43%, cao hơn ở thành thị là 33,3%.<sup>(3)</sup> Trong giai đoạn hiện nay, số lượng gia đình của Trung Quốc đứng đầu thế giới khoảng 430 triệu hộ, chiếm khoảng một phần năm tổng số gia đình thế giới.<sup>(4)</sup>

Sau hơn 30 năm thực hiện chính sách một con đến nay, cấu trúc dân số Trung Quốc bắt đầu bước vào giai đoạn già hóa, ảnh hưởng đến nguồn nhân lực phát triển kinh tế - xã hội, khiếm khuyết của chính sách một con đối với gia đình ngày càng lộ rõ. Chính vì thế, Hội nghị Trung ương 5 khóa XVIII Đảng Cộng sản Trung Quốc tháng 10 năm 2015 đã chính thức công bố cho phép mỗi gia đình được sinh 2 con.<sup>(5)</sup> Thậm chí có địa phương kêu gọi đảng viên trẻ tuổi, đoàn viên thanh niên gương mẫu đi đầu trong việc sinh con thứ hai. Tuy nhiên, do tỷ lệ sinh con của người Trung Quốc có xu hướng giảm từ năm 2000, đặc biệt là tỷ lệ sinh ở các thành phố lớn như Bắc Kinh, Thượng Hải, Quảng Châu hiện nay là không đến 1, cộng thêm với chi phí nuôi dạy con cái cao và hệ thống dịch vụ công cộng, chăm sóc y tế cộng đồng chưa tốt, nên nhiều người Trung Quốc hiện không muốn sinh con thứ hai. Xu hướng này giống như các nước phát triển có nền văn hóa tương đồng với Trung Quốc là Nhật Bản, Singapore, Hàn Quốc, sau

khi kinh tế - xã hội phát triển đều lựa chọn khuyến khích sinh đẻ nhưng kết quả đều không như ý muốn của các nhà hoạch định chính sách.<sup>(6)</sup>

ii) Bổ sung thêm nội dung “Bảo vệ quyền lợi hợp pháp của phụ nữ, trẻ em và người già” do cấu trúc gia đình truyền thống và quan niệm giá trị của gia đình Trung Quốc bắt đầu có thay đổi (Luu Nghiêu, 2014). Thực tiễn ở Trung Quốc cho thấy, cùng với tiến trình cải cách mở cửa, sự dịch chuyển sức lao động diễn ra, xã hội Trung Quốc dần bước vào giai đoạn già hóa dân số, gia đình người Trung Quốc gặp phải một số vấn đề như gia đình lưu động/di cư và gia đình ở lại. Gia đình lưu động gặp phải khó khăn như hội nhập với nơi ở mới, giáo dục con cái. Gia đình ở lại gặp phải khó khăn như chăm sóc, giáo dục trẻ em, phụng dưỡng người già, quan hệ vợ chồng xa cách, điều này đôi lúc đã xảy ra những bi kịch trong xã hội... Đặc biệt cùng với quy mô gia đình có xu hướng nhỏ dần như trên đã nêu, việc dưỡng lão trở thành áp lực rất lớn, nhất là những gia đình chỉ còn người già ở lại. Giai đoạn hiện nay, số gia đình có người già ở Trung Quốc trên 65 tuổi đã vượt quá 88 triệu hộ, chiếm trên 20% tổng số gia đình Trung Quốc.<sup>(7)</sup>

Tuy nhiên, Trung Quốc lâu nay vẫn được cho là thiếu hệ thống chính sách đối với gia đình, trong đó thiếu những chính sách đồng bộ quan tâm đến trẻ em, người già, phụ nữ. Hầu hết các chính sách hiện nay đều thiết kế cho mô hình gia đình loại nhỏ. Ví dụ chính sách thuế thu nhập cá nhân hiện nay chỉ dựa vào thu nhập của cá nhân để thu thuế chứ không tính đến người đó có gia đình hay không, có nuôi trẻ em, người già hay không, có trách nhiệm xã hội khác hay không.<sup>(8)</sup>

iii) Xác định quan niệm ly hôn với tiêu chuẩn tình cảm đổ vỡ là tiêu chuẩn duy nhất. Nhằm nới lỏng hạn chế về pháp luật và giảm áp lực đối với vấn đề ly hôn, Luật Hôn nhân sửa đổi năm 1980 đã xác định “Nếu tình cảm đã đổ vỡ, hòa giải không được, cho phép ly hôn”. Nhìn từ góc độ xã hội, ly hôn không bị kỳ thị, hành vi ly hôn được mọi người chấp nhận (Nguru Ngọc Bình, 2015).

Theo Báo cáo An ninh hôn nhân gia đình Trung Quốc do Hội Liên hiệp công tác hôn nhân gia đình Trung Quốc công bố, tỷ lệ ly hôn của người Trung Quốc tăng từ 4,7% năm 1979 lên đến 23,4% năm 2012, trong đó tỷ lệ ly hôn ở các thành phố lớn của Trung Quốc như Bắc Kinh, Thiên Tân, Quảng Châu vào khoảng xấp xỉ 30%.<sup>(9)</sup>

Theo thông tin của người phụ trách cơ quan Dân chính thành phố Tô Châu thuộc tỉnh Giang Tô, tuổi kết hôn bình quân của cư dân thành phố là 30 tuổi, trong đó nam là 30,8 tuổi, nữ là 29,2 tuổi. Tuổi kết hôn bình

quân này muộn hơn so với Luật Hôn nhân 1980, 2001 và Luật Hôn nhân hiện hành, quy định nam không dưới 22 tuổi, nữ không dưới 20 tuổi. Tuổi bình quân ly hôn là 36,9 tuổi, trong đó tuổi bình quân ly hôn của nam là 38,1 tuổi, của nữ là 35,8 tuổi. Theo chuyên gia Viện Nghiên cứu Dân số và Kinh tế Lao động thuộc viện Khoa học Xã hội Trung Quốc, hiện nay ở Trung Quốc đang diễn ra tình trạng tỷ lệ kết hôn có xu thế giảm, tỷ lệ ly hôn có xu thế tăng lên, tuyệt đại đa số người ly hôn đều lựa chọn tái kết hôn, nên tỷ lệ tái kết hôn có xu thế tăng lên.<sup>(10)</sup>

## 2. Luật Hôn nhân sửa đổi năm 2001

Sau hơn 20 năm cải cách mở cửa ở Trung Quốc (tính đến 2001), cùng với tiến trình chuyển đổi từ kinh tế kế hoạch sang kinh tế thị trường, đa dạng hóa về kinh tế và sự ảnh hưởng của văn hóa bên ngoài du nhập vào Trung Quốc đã làm cho tư tưởng, quan niệm, phương thức sinh sống của người dân Trung Quốc trở nên đa dạng. Lĩnh vực hôn nhân gia đình cũng xuất hiện nhiều vấn đề mới nảy sinh. Đối mặt với thực tiễn mới, ngày 28 tháng 1 năm 2001, Trung Quốc đã ban hành Luật Hôn nhân sửa đổi, Luật này đã bổ sung thêm một số quy định như vợ chồng nên trung thực với nhau, nghiêm cấm những người đã có vợ hoặc chồng chung sống với người thứ ba, nghiêm cấm bạo lực gia đình, xác lập nguyên tắc khi ly hôn người gây ra tổn hại phải bồi thường (Nguru Ngọc Bình, 2015).

i) “Vợ chồng nên trung thực với nhau” thực chất là nghiêm cấm hành vi ngoại tình. Mặc dù pháp luật quy định là vậy, nhưng từ sau những năm 1980, đặc biệt là cuối những năm 1990 đầu những năm 2000 đến nay, hiện tượng ngoại tình ở Trung Quốc đã không ngừng tăng lên, lan truyền trong xã hội Trung Quốc từ các tỉnh phát triển kinh tế miền Đông vào trong các tỉnh nội địa Trung Quốc. Vào thời điểm cuối những năm 1990 đầu những năm 2000, ở các tỉnh miền Đông Trung Quốc bắt đầu xuất hiện tình trạng ngoại tình, ví dụ như theo kết quả điều tra của Liên hiệp hội Phụ nữ thành phố Quảng Châu, số phụ nữ tố cáo chồng ngoại tình, sống phi pháp với người tình (vợ bé) ở thành phố này tăng dần theo các năm 1999, 2000, 2001 lần lượt là 246 vụ, 582 vụ, 882 vụ. Điều tra này còn chỉ ra, 47,9% là người tình bí mật, 35,8% là lấy tư cách bạn bè sống bất hợp pháp với nhau, 16,3% lấy danh nghĩa là vợ chồng sống công khai với nhau.<sup>(11)</sup>

ii) Bản chất của bạo lực gia đình gia đình là biểu hiện của tư tưởng trọng nam khinh nữ trong thời kỳ xã hội phong kiến của người Trung Quốc trước đây, thực chất đó là sự bất bình đẳng nam nữ, điều này xâm hại đến sức khỏe và tâm hồn của người phụ nữ, đồng thời cũng ảnh hưởng đến phát triển lành mạnh của con cái trong gia đình. Do vậy, Luật Hôn nhân

sửa đổi 2001 đã bổ sung thêm quy định “nghiêm cấm bạo lực gia đình” nhằm có những biện pháp hỗ trợ người bị bạo lực (Nguu Ngọc Bình, 2015).

Thực tiễn bạo lực gia đình ở Trung Quốc trong những năm gần đây diễn ra tương đối phổ biến, theo thống kê của Liên hiệp hội Phụ nữ toàn quốc Trung Quốc, trong 270 triệu gia đình Trung Quốc được điều tra, có tới 30% phụ nữ đã kết hôn trải qua bạo lực gia đình. Từ năm 2004 đến năm 2015, Liên hiệp hội Phụ nữ toàn quốc Trung Quốc mỗi năm nhận được khoảng từ 40.000 đến 50.000 đơn tố cáo bạo lực gia đình. Hiện nay, ở Trung Quốc đã có 22 tỉnh, thành, khu tự trị đã đưa ra quy định mang tính địa phương về chống bạo lực gia đình.<sup>(12)</sup> Ở cấp trung ương, sau một thời gian chuẩn bị và trưng cầu ý kiến trong xã hội, ngày 27 tháng 12 năm 2015, Hội nghị lần thứ 18 Ủy ban thường vụ Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc Trung Quốc khóa XII đã thông qua Luật Chống bạo lực gia đình, bắt đầu có hiệu lực từ ngày 1 tháng 3 năm 2016. Đây là bộ luật chống bạo lực gia đình đầu tiên của Trung Quốc.<sup>(13)</sup>

iii) Về bồi thường tổn hại khi ly hôn, như trên đã nêu, Luật Hôn nhân năm 1980 đã xác định nguyên tắc đổ vỡ tình cảm là tiêu chuẩn duy nhất ly hôn, Luật Hôn nhân sửa đổi 2001 tiếp tục giữ nguyên tắc này, nhưng có bổ sung thêm quy định bồi thường tổn hại khi ly hôn. Quy định này được giải thích không phải tăng thêm sự phức tạp hay mức độ khó cho việc ly hôn mà là cụ thể hóa hơn những quy định liên quan đến nghĩa vụ trung thực của vợ chồng, nghiêm cấm ngoại tình và bạo lực gia đình, thể hiện trách nhiệm trước pháp luật đối với người bị xâm hại.

### 3. Một số quy định khác liên quan đến hôn nhân gia đình

Ngoài hai lần sửa đổi bổ sung nêu trên liên quan đến Luật Hôn nhân sau cải cách mở cửa, gần đây vào năm 2014, Trung Quốc cũng tiến hành sửa đổi Luật Hôn nhân, chủ yếu là bổ sung thêm các nội dung bảo vệ người yếu thế, bị xâm hại, bị bạo lực trong hôn nhân gia đình. Gần đây, Trung Quốc đã cho phép sinh con thứ hai và tỷ lệ sinh của người Trung Quốc đang có xu hướng giảm, có thể Luật Hôn nhân và những chính sách khác liên quan đến gia đình, y tế, giáo dục, chăm sóc trẻ em, phụ nữ của Trung Quốc sẽ có thêm những điều chỉnh trong thời gian tới. Ngoài Luật Hôn nhân và những chính sách liên quan đã nêu trên, Trung Quốc còn có một số những quy định liên quan đến hôn nhân gia đình như:

i) Quy định ngành tư vấn hôn nhân - gia đình là một nghề, cho phép đặt phòng hỗ trợ tư vấn hôn nhân ở nơi đăng ký hôn nhân. Tháng 7 năm 2007, Bộ Nguồn nhân lực và An sinh xã hội Trung Quốc đã phê chuẩn cho

phép ngành tư vấn hôn nhân - gia đình là một nghề mới. Sau khi ngành này ra đời đã phát triển nhanh chóng, đến nay cả nước đã có trên 50.000 người được nhận chứng chỉ đủ tư cách hành nghề tư vấn hôn nhân - gia đình, có hơn 10 tỉnh thành đã thành lập hiệp hội tư vấn hôn nhân - gia đình, có hơn 1000 cơ sở hỗ trợ tư vấn hôn nhân - gia đình. Nghề tư vấn hôn nhân - gia đình ra đời làm nhiều việc liên quan đến bồi dưỡng tri thức về tình yêu, giới thiệu hôn nhân, duy trì tình cảm vợ chồng, giữ ổn định gia đình, đưa ra lời khuyên đối với người muốn ly hôn, v.v., góp phần thúc đẩy hạnh phúc hôn nhân, gia đình hòa thuận, ổn định xã hội (Mạc Lan, 2015). Mặc dù vậy, so với tỷ lệ một tư vấn trị liệu viên phục vụ 400 gia đình ở các nước phát triển, số lượng tư vấn trị liệu này của Trung Quốc còn xa mới đáp ứng được nhu cầu của thị trường (Mạc Lan, 2016). Gần đây, ngày 1 tháng 2 năm 2016, ở Trung Quốc bắt đầu thực hiện Quy định trong điều 26 của “Quy phạm công tác đăng ký hôn nhân” do Bộ Dân chính Trung Quốc ban hành, trong đó quy định các cơ sở đăng ký hôn nhân có thể thành lập phòng hỗ trợ hôn nhân - gia đình (Mạc Lan, 2016). Điều này, cho thấy Đảng và Chính phủ Trung Quốc hiện nay đã bắt đầu quan tâm, chú trọng đến xây dựng hạnh phúc hôn nhân - gia đình.

Tuy nhiên, theo đánh giá của những người làm tư vấn hôn nhân gia đình lâu năm, hiện ngành tư vấn hôn nhân gia đình ở Trung Quốc còn thiếu tri thức về cơ sở lý luận và kinh nghiệm thực tiễn. Do vậy, việc hành nghề của nhiều người chưa tốt, có người thiếu kiến thức tâm lý học nên chưa hỗ trợ tư vấn được nhiều cho đương sự, từ đó chưa lấy được lòng tin trong xã hội (Mạc Lan, 2016).

ii) Quy định kết hôn với người nước ngoài, cùng với vấn đề người Trung Quốc kết hôn với người nước ngoài trở thành hiện tượng phổ biến trong xã hội do cải cách mở cửa, hội nhập quốc tế. Theo Nghiên cứu tình trạng hôn nhân với người nước ngoài ở Bắc Kinh của nhóm Cao Dĩnh, Trương Tú Lan, Trúc Duy Long (2013) phát hiện, từ ngày 1 tháng 1 năm 2004 đến ngày 31 tháng 12 năm 2011 ở 19 cơ sở đăng ký kết hôn trong phạm vi thành phố Bắc Kinh, có 8.198 lượt đăng ký kết hôn với người nước ngoài, chiếm 0,72% trong tổng số đăng ký kết hôn, có 659 vụ ly hôn liên quan đến người nước ngoài, chiếm 0,3% trong tổng số đăng ký ly hôn. Trong đó, trừ số người kết hôn với người Hoa kiều ra, còn có 7.011 người kết hôn với người của 108 quốc gia và khu vực (bao gồm cả khu vực Hồng Kông, Ma Cao, Đài Loan), trong số này có 5.243 phụ nữ lấy chồng người nước ngoài ở 107 quốc gia và khu vực, 1.769 người lấy vợ nước ngoài ở 69 quốc gia khu vực (Cao Dĩnh và cộng sự, 2013). Đồng thời nghiên cứu này cũng chỉ ra, mặc dù Bắc Kinh là thủ đô, trung tâm văn hóa, chính trị của Trung Quốc, nhưng không phải là nơi có số người kết hôn với người

nước ngoài nhiều nhất, mà các địa phương như Phúc Kiến, Thượng Hải mới là nơi có nhiều người kết hôn với người nước ngoài. Ngoài ra ở các tỉnh biên giới như Vân Nam, Quảng Tây, khu vực Đông Bắc Trung Quốc, vấn đề kết hôn với người nước ngoài cũng đã thu hút chuyên gia nghiên cứu (Cao Dĩnh và cộng sự, 2013). Tuy nhiên Luật Hôn nhân Trung Quốc không có điều khoản quy định kết hôn với người nước ngoài, mà là trong “Thông tắc Dân pháp nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa” (Việt Nam gọi là Luật Dân sự) có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 1997 có một điều khoản, điều 147, quy định “Công dân nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa kết hôn với người nước ngoài áp dụng Luật pháp nơi kết hôn, ly hôn áp dụng pháp luật nơi tòa án thụ lý án ly hôn”.<sup>(14)</sup> Ngoài ra, trên các trang mạng Dịch vụ Lãnh sự của Bộ Ngoại giao Trung Quốc và nhiều trang mạng khác của Trung Quốc đều có hướng dẫn thủ tục kết hôn với người nước ngoài.

### Kết luận

Như vậy, có thể nói, cùng với tiến trình cải cách mở cửa phát triển kinh tế - xã hội, chính sách hôn nhân gia đình ở Trung Quốc cũng đã làm quan niệm hôn nhân gia đình của người Trung Quốc thay đổi và ngược lại chính sách, pháp luật về hôn nhân gia đình của Trung Quốc cũng từng bước thay đổi cho phù hợp với thực tiễn phát triển của xã hội.

Từ khi cải cách mở cửa đến nay, Trung Quốc đã có hai lần chỉnh sửa quan trọng bổ sung Luật Hôn nhân, ngoài ra còn có một số lần chỉnh sửa nhỏ. Tuy nhiên, liên quan đến chính sách hôn nhân gia đình Luật Hôn nhân không thể bao hàm hết, mà cần phải có những chính sách, quy định liên quan đến đời sống xã hội khác như chính sách dân số, chính sách nhà ở, y tế, giáo dục, phúc lợi xã hội, chính sách thuế, luật dân sự, tổ chức nghề nghiệp xã hội, v.v. Do vậy, việc nghiên cứu, hoạch định chính sách liên quan đến hôn nhân gia đình cần phải đặt trong tổng thể chính sách phát triển xã hội. ■

### Chú thích

(\*) Bài viết được thực hiện trong khuôn khổ Đề tài cấp Bộ: “*Những đặc điểm cơ bản của hôn nhân ở Việt Nam hiện nay và những yếu tố ảnh hưởng*” (Mã số: KHXXH-GĐ/16-19/02). Đề tài thuộc Chương trình NCKH cấp Bộ “Nghiên cứu đánh giá tổng thể về gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập quốc tế” của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

<sup>(1)</sup> Mất cân đối về giới ở Trung Quốc nghiêm trọng nhất thế giới, có rủi ro với 30 triệu nam giới thừa, <http://finance.sina.com.cn/china/20150211/081121526750.shtml>.



(2), (4), (7) Giải thích Báo cáo phát triển gia đình Trung Quốc năm 2014, <http://www.hfpc.gov.cn/jtfzs/s7873/201405/e11bde88c6e1497a9f9653ce5e1a9e50.shtml>.

(3) Quy mô bình quân gia đình Trung Quốc là 3,35 người, <http://politics.people.com.cn/n/2015/0514/c1001-26997204.html>.

(5) Một câu nói ngắn gọn: Thông báo của Hội nghị Trung ương ĐCS Trung Quốc cho phép phổ biến chính sách sinh con thứ hai, [http://news.xinhuanet.com/politics/2015-10/29/c\\_128373244.htm](http://news.xinhuanet.com/politics/2015-10/29/c_128373244.htm).

(6) Quan sát Trung Quốc: Đàng sau việc Đảng viên đi đầu sinh con thứ hai, [http://www.bbc.com/zhongwen/simp/indepth/2016/09/160922\\_nan\\_china\\_second\\_child\\_yichang](http://www.bbc.com/zhongwen/simp/indepth/2016/09/160922_nan_china_second_child_yichang).

(8) Xây dựng gia đình căn chính sách công về gia đình một cách toàn diện, <http://www.shobserver.com/news/detail?id=17929>.

(9), (10) Tỷ lệ ly hôn ở Trung Quốc tăng 10 năm liên tiếp: ở các thành phố lớn vào khoảng 30%, [http://news.china.com.cn/2015-06/05/content\\_35749127.htm](http://news.china.com.cn/2015-06/05/content_35749127.htm).

(11) Hiện tượng ngoại tình, có vợ bé ở Quảng Châu ngày càng nghiêm trọng, 40% vợ bé không cần danh phận, <http://www.china.com.cn/chinese/funv/252204.htm>.

(12) Trung Quốc đại lục đang soạn Luật phản đối bạo lực gia đình đầu tiên, <http://www.rfa.org/mandarin/yataibaodao/renquanfazhi/hc-03042015113916.html>.

(13) Luật phản đối bạo lực gia đình nước CHND Trung Hoa, [http://www.npc.gov.cn/npc/xinwen/2015-12/28/content\\_1957457.htm1](http://www.npc.gov.cn/npc/xinwen/2015-12/28/content_1957457.htm1).

(14) Thông tắc Dân pháp nước CHND Trung Hoa, <http://baike.baidu.com/view/277122.htm>.

### Tài liệu trích dẫn

Cao Đình, Trương Tú Lan, Trúc Duy Long. 2013. “Nghiên cứu tình trạng hôn nhân với người nước ngoài ở Bắc Kinh trong những năm gần đây”. *Tạp chí Dân số và Kinh tế*, số 1 năm 2013.

Lưu Nghiêu. 2014. “Từ sửa đổi Luật Hôn nhân nhìn nhận sự thay đổi quan niệm hôn nhân gia đình Trung Quốc”. *Pháp chế và xã hội*, số 11 năm 2014, tr.190.

Mạc Lan. 2015. “Tương lai ngành tư vấn hôn nhân gia đình sẽ đón nhận sự phát triển mạnh”. *Báo Phụ nữ Trung Quốc*, ngày 15 tháng 12 năm 2015, Bản B03.

Mạc Lan. 2016. “Trong tương lai ngành tư vấn hôn nhân sẽ kết hợp giữa công ích và thị trường”. *Báo Phụ nữ Trung Quốc*, ngày 8 tháng 3 năm 2016, Bản B03.

Ngư Ngọc Bình. 2015. “Từ 3 Luật Hôn nhân nhìn nhận lịch trình thay đổi quan niệm hôn nhân gia đình ở Trung Quốc”. *Học báo Đại học Nông nghiệp*